



# IUCN Viet Nam marine turtles conservation programme



*A baby turtle is heading to the ocean in Con Dao National Park © IUCN Viet Nam*

There are five species of marine turtle residing in Viet Nam's waters including Loggerhead (*Caretta caretta*), Olive ridley (*Lepidochelys olivacea*), Leatherback (*Dermochelys coriacea*), Green (*Chelonia mydas*) and Hawksbill turtles (*Eretmochelys imbricata*), and four species nests on Viet Nam's beaches (all except the Loggerhead).

## Why do we need to protect marine turtles?

The number of marine turtles has decreased drastically worldwide, including Vietnam, mainly due to the centuries of human exploitation for food, leather and ornaments, as well as mortality associated with by-catch capture in the fishing industry, and disruption of feeding and disturbance of nesting sites. Marine turtles are also at high risk because of marine pollution and climate change.

Marine turtles play an important role in maintaining the ecosystem stability, have high scientific value and bring benefits to the community from tourism activities. Additionally, sea turtles have invaluable cultural and spiritual values for coastal people in many provinces and cities in Viet Nam.



A green turtle is returning to the ocean after laying eggs in Con Dao National Park © IUCN Viet Nam

## What are the major threats to marine turtles in Viet Nam?

The major current threats to marine turtle populations in Viet Nam are (1) the accidental and opportunistic capture by fishers, (2) the direct take of nesting females and their eggs, (3) the commercial hunting of hawksbill for the shells in international waters, (4) fishing gears such as bottom trawlers, gill net operators, Cau kieu (hookline) operators and commercial crustacean and mollusk divers and (5) marine plastic waste pollution.

According to the monitoring and assessment programme on marine debris across 11 Marine Protected Areas (MPAs) and National Parks (NPs) in Viet Nam conducted by IUCN and other partners, the survey results during 2019 – 2021 showed that plastic waste made up 91,12% in quantity and 62,81% in weight.



## How have we protected marine turtles?

IUCN Viet Nam has been implementing a long-term program called “Support for Community-based Marine Turtle Nesting Beach Conservation and Bycatch Reduction in Viet Nam” (2005 – 2023) with the financial support of the U.S. Fish and Wildlife Services (FWS).



Forest rangers and volunteers are monitoring beach debris in Hon Cau MPA © Hon Cau MPA

### Programme locations

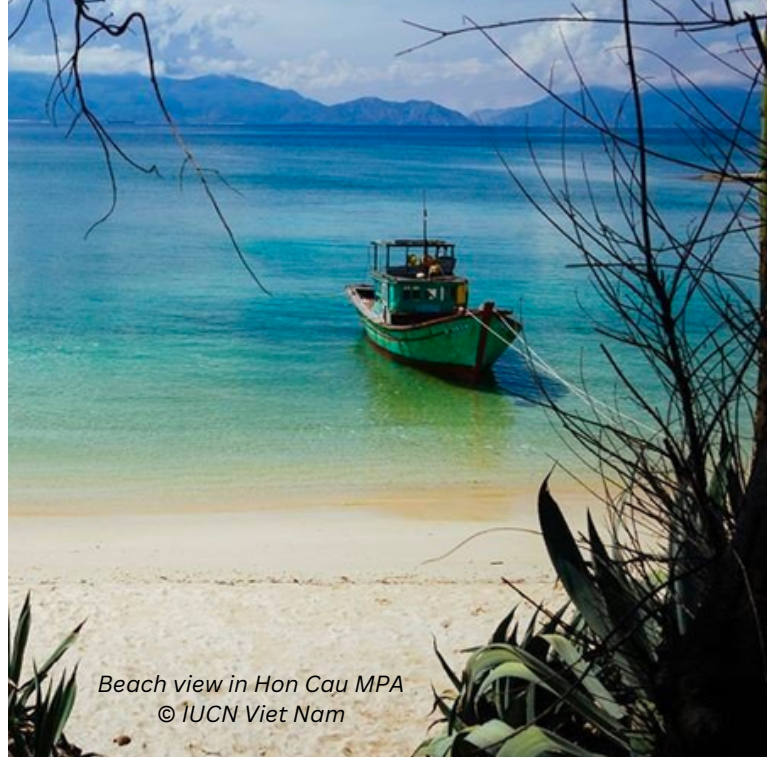
MPAs and NPs in provinces/cities of Quang Ninh, Hai Phong, Quang Tri, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh, Phu Yen, Khanh Hoa, Ninh Thuan, Binh Thuan, Ba Ria-Vung Tau and Kien Giang, etc.

### Programme goal

Support and strengthen local community participation in marine biodiversity conservation.

## Programme objectives

- 1) Promote community-based conservation of marine turtles and their habitats; Contribute and support the management of marine turtle nesting sites and foraging habitats in selected coastal communes;
- 2) Reduce the by-catch and mortality rate of marine turtles in fishery activities;
- 3) Access the diversity, distribution, and abundance of marine migratory species (marine turtles and marine mammals) to propose the temporary marine protected areas in Vietnam water body;
- 4) Support the implementation of the Marine Turtle Conservation Action Plan for period 2016-2025 with focus on supporting the legislation enforcement in terms of marine turtle conservation.



Beach view in Hon Cau MPA  
© IUCN Viet Nam



Baby turtles in Con Dao National Park © IUCN Viet Nam

## Some major outputs

- A Marine Turtle Conservation Action Plan (2004-2010 and 2016-2025) were developed in partnership with D-FISH/MARD;
  - Decision 687/QD-BNN-TCTS on the action plan on marine plastic waste management in the fisheries sector (2020 – 2030) was issued by the Viet Nam Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD) on February 2021. IUCN provided technical assistance and scientific data to support decision making process.
  - Marine debris monitoring and assessment programmes was conducted in 11 MPAs and NPs since 2019 till now;
  - Database and website on marine turtle populations, their habitats and marine species have been established and used by MPAs/NPs network;
  - Sea turtle Conservation Status Report in 2010 and 2020 was developed;
  - Guidelines for managing the sea turtle hatcheries (2019) was developed;
  - Since 2014, support annual MPAs/NPs meetings and integrated trainings were organised to improve MPA management effectiveness for 11 MPAs and NPs;
- Communication and outreach activities in seven MPAs/NPs including Bai Tu Long, Con Co, Cu Lao Cham, Ly Son, Nha Trang, Nui Chua, and Hon Cau were organised;
  - Private sector engagement in Quy Nhon, Binh Dinh and Nha Trang, Khanh Hoa on sea turtle conservation activities has been made;
  - Sea turtles conservation volunteer programme was initiated since 2014 and implemented with the participation of 5 MPAs/NPs (Con Dao NP, Nui Chua NP, Hon Cau MPA, Ly Son MPA, Bai Tu Long NP).



*Volunteers in Con Dao National Park © IUCN Viet Nam*

## **Sea turtles conservation volunteer programme in figures**

- Around **12,000** applications across Viet Nam since 2014
- More than **500** selected volunteers
- About **70%** of volunteers is female
- More than **30,000** followers on the IUCN's sea turtle volunteers fanpage
- **5** National Parks and Marine Protected Areas participated in the programme
- **661** donators with **1,000,000,000** VND was donated to establish Information Center at Hon Cau Marine Protected Area



*A installation art by IUCN volunteers in Hon Cau MPA © IUCN Viet Nam*

## **Contact**

For more information, please visit [www.iucnseaturtle.org](http://www.iucnseaturtle.org) or contact at [info.vietnam@iucn.org](mailto:info.vietnam@iucn.org).



# Chương trình bảo tồn rùa biển IUCN Việt Nam



Rùa con quay về biển ở Vườn quốc gia Côn Đảo © IUCN Việt Nam

Năm loài rùa biển cư trú ở vùng biển Việt Nam: Quắn đồng (*Caretta caretta*), Đồi mỗi dứa (*Lepidochelys olivacea*), Rùa da (*Dermochelys coriacea*), Vích (*Chelonia mydas*) và Đồi mỗi (*Eretmochelys imbricata*), và bốn loài làm tổ trên biển Việt Nam bãi biển (tất cả ngoại trừ Quắn đồng).

## Lí do chúng ta cần phải bảo vệ rùa biển?

Số lượng rùa biển đã giảm mạnh trên toàn thế giới, bao gồm cả Việt Nam, chủ yếu là do nhiều thế kỷ qua con người đánh bắt rùa biển và thu gom trứng để làm thực phẩm, đồ trang trí, mỹ nghệ, cũng như tỷ lệ tử vong do đánh bắt không chú ý trong hoạt động thủy sản, sự gián đoạn chuỗi thức ăn và xáo trộn khu vực làm tổ. Rùa biển cũng chịu nhiều rủi ro do ô nhiễm biển (nhựa) và biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Rùa biển đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định hệ sinh thái, có giá trị khoa học cao và mang lại lợi ích cho cộng đồng từ hoạt động du lịch. Ngoài ra, rùa biển còn có giá trị văn hóa, tinh thần vô giá đối với người dân ven biển nhiều tỉnh, thành phố Việt Nam.



Rùa xanh trở về đại dương sau khi đẻ trứng ở Vườn quốc gia Côn Đảo © IUCN Việt Nam

## Các mối đe dọa chính đến rùa biển tại Việt Nam

Các mối đe dọa lớn nhất hiện nay đối với các quần thể rùa biển ở Việt Nam là (1) Đánh bắt có chủ ý của ngư dân, (2) Trực tiếp bắt rùa cái đang làm tổ và trứng của chúng, (3) Đánh bắt có chủ ý vì mục đích thương mại ở các vùng biển quốc tế, (3) Đánh bắt không chủ ý của các hoạt động thủy sản như lưới kéo đáy, lưới rê, câu cá ngư đại dương, và hoạt động lặn biển (4) Ô nhiễm biển và rác thải nhựa trên biển.

Theo chương trình giám sát, đánh giá rác thải biển tại 11 Khu bảo tồn biển (KBTB) và Vườn quốc gia (VQG) tại Việt Nam do IUCN và các đối tác khác thực hiện, kết quả khảo sát giai đoạn 2019 – 2022 cho thấy rác thải nhựa chiếm tới 91,12% về số lượng và 62,81% về khối lượng.



## Chúng tôi đã bảo vệ rùa biển như thế nào?

IUCN Việt Nam đã và đang thực hiện một chương trình dài hạn với tiêu đề “Hỗ trợ Bảo tồn Bãi đẻ rùa biển dựa vào cộng đồng và Giảm đánh bắt không chủ ý ở Việt Nam” (2005 – 2023) với sự hỗ trợ tài chính của Cơ quan Dịch vụ Cá và Động vật Hoang dã Hoa Kỳ (US FWS).



Kiểm lâm và tình nguyện viên đang theo dõi rác thải trên bãi biển Khu Bảo tồn Biển Hòn Cau © KBTB Hòn Cau

### Địa điểm thực hiện chương trình

Các Khu Bảo tồn biển và Vườn Quốc Gia và các Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các tỉnh/thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu và Kiên Giang, v.v.

### Mục tiêu của chương trình

Hỗ trợ và tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong bảo tồn đa dạng sinh học biển.

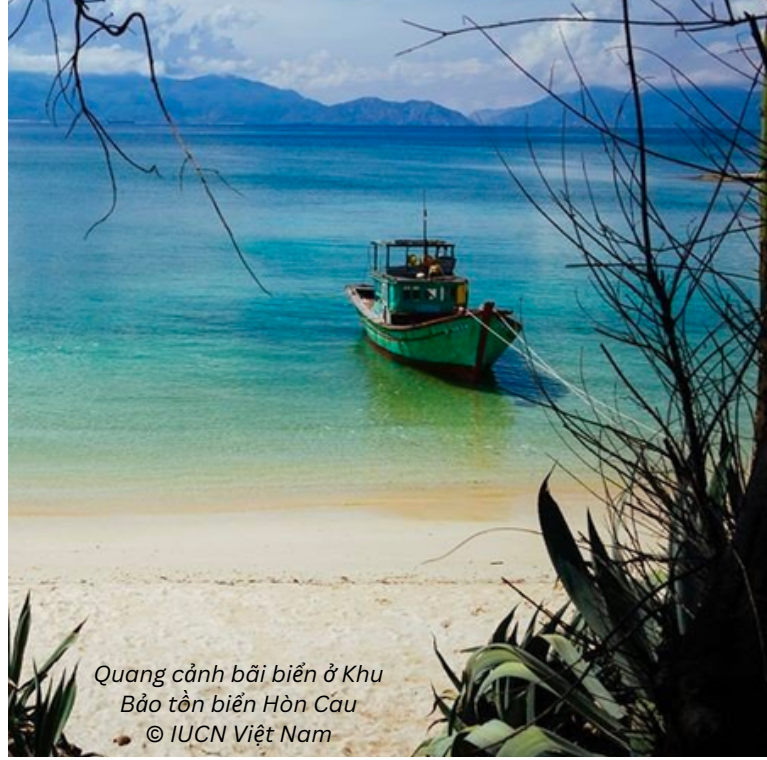
## Mục đích của chương trình

1) Đẩy mạnh công tác bảo tồn rùa biển và môi trường sống của chúng với sự hỗ trợ của cộng đồng; Đóng góp và hỗ trợ quản lý các bãi đẻ và khu vực kiếm ăn của rùa biển tại các khu vực ven biển được lựa chọn;

2) Giảm tỷ lệ đánh bắt không chủ ý và tỷ lệ tử vong của rùa biển trong hoạt động thủy sản

3) Đánh giá tính đa dạng, phân bố và mức độ phong phú của các loài động vật biển di cư (rùa biển và thú biển) để đề xuất các khu bảo tồn biển tạm thời trong vùng biển Việt Nam;

4) Hỗ trợ thực hiện Kế hoạch Hành động Bảo tồn Rùa biển giai đoạn 2016-2025, tập trung hỗ trợ thực thi pháp luật về bảo tồn rùa biển.



Quang cảnh bãi biển ở Khu  
Bảo tồn biển Hòn Cau  
© IUCN Việt Nam



Rùa con tại Vườn Quốc Gia Côn Đảo © IUCN Việt Nam

## Một số kết quả chính đạt được

- Kế hoạch hành động bảo tồn rùa biển (2004-2010 và 2016-2025) được xây dựng với sự hợp tác của Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Quyết định 687/QĐ-BNN-TCTS về Kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa trên biển ngành thủy sản (2020 – 2030) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ban hành ngày 5 tháng 2 năm 2021;
- Các chương trình giám sát, đánh giá rác thải biển được thực hiện tại 11 KBTB và VQG từ năm 2019 đến nay;
- Cơ sở dữ liệu và trang web về quần thể rùa biển, môi trường sống của chúng và các loài sinh vật biển đang được xây dựng và sử dụng bởi các KBTB/VQG;
- Báo cáo hiện trạng bảo tồn rùa biển năm 2010 và 2020 được xuất bản;
- Hướng dẫn quản lý hồ ấp rùa biển (2019) đã được xây dựng;
- Từ năm 2014, các cuộc họp hàng năm KBTB/VQG và đào tạo tổng tích hợp đã được tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả quản lý khu bảo tồn biển cho 11 Khu bảo tồn biển (KBTB) và Vườn quốc gia (VQG);
- Các hoạt động truyền thông và có sự tham gia của cộng đồng tại bảy KBTB/VQG gồm Bái Tử Long, Côn Cỏ, Cù Lao Chàm, Lý Sơn, Nha Trang, Núi Chúa, Hòn Cau đã được tổ chức từ năm 2007;
- Sự tham gia của khu vực tư nhân ở Quy Nhơn, Bình Định và Nha Trang, Khánh Hòa vào các hoạt động bảo tồn rùa biển đã được thúc đẩy;
- Chương trình tình nguyện viên bảo tồn rùa biển được khởi xướng từ năm 2014 và được triển khai với sự tham gia của năm KBTB/VQG (VQG Côn Đảo, VQG Núi Chúa, KBTB Hòn Cau, KBTB Lý Sơn, VQG Bái Tử Long).



Tình nguyện viên tại Vườn Quốc Gia Côn Đảo © IUCN Việt Nam

## Chương trình tình nguyện viên bảo tồn rùa biển qua các con số

- Khoảng **12.000** đơn đăng ký trên khắp cả nước kể từ năm 2014
- Hơn **500** tình nguyện viên được lựa chọn
- Khoảng **70%** tình nguyện viên là nữ
- Hơn **30.000** người theo dõi trên fanpage của IUCN
- **5** Vườn Quốc Gia và Khu Bảo tồn Biển tham gia chương trình
- **661** nhà tài trợ với số tiền gần **1.000.000.000** đồng được quyên góp xây dựng “Thạch Tạ” - Trung tâm thông tin tại Khu Bảo tồn Biển Hòn Cau



Một tác phẩm nghệ thuật của các tình nguyện viên IUCN tại khu bảo tồn biển Hòn Cau © IUCN Việt Nam

## Thông tin liên lạc

Để tìm thêm thông tin liên quan, vui lòng xem qua [www.iucnseaturtle.org](http://www.iucnseaturtle.org) hoặc liên hệ [info.vietnam@iucn.org](mailto:info.vietnam@iucn.org)